

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 07 – 9 – 2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bằng

Ông Nguyễn Khánh Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Viết K**, sinh năm 1984

- *Bị đơn:* Chị **Hoàng Thị Phương U**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Đội 4, ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Anh K, chị U đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2022, bản tự khai đề ngày 07/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Viết K trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Hoàng Thị Phương U tự nguyện yêu thương nhau và vợ chồng đi đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào ngày 18/4/2008. Đây là hôn nhân lần đầu của anh K.

Sau khi kết hôn thì vợ chung sống tại nhà cha mẹ đẻ anh K tại địa chỉ đội 4, ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019 nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Chị U là vợ tuy nhiên không hiểu và thông cảm cho anh K, lâu lâu do muốn giao lưu quan hệ bạn bè nên anh có gặp gỡ bạn bè uống rượu nhưng chị U không giữ thể diện cho anh, xúc phạm danh dự nhân phẩm anh K nhiều lần. Mặt khác do công việc chăn nuôi của vợ chồng thua lỗ nên nhiều lần chị U lấy đó làm cái cớ để to tiếng với anh K. Anh đã nhiều lần nhẫn nhịn và khuyên chị U nên thay đổi để vợ chồng sống với nhau nhưng chị U không chịu khắc phục, thậm chí mỗi lần tức giận chị U còn đập phá đồ đạc trong gia đình.

Từ năm 2019 do mâu thuẫn trầm trọng nên anh K đã bỏ ra rẫy thuộc ấp Đông Kim, xã Gia Kiệm để sống. Cũng từ đó vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh Khang yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị U.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 16/6/2009 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/9/2016. Hai con chung hiện sống cùng chị U. Khi ly hôn, anh K đồng ý giao hai con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, về vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn chị Hoàng Thị Phương U vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu có liên quan về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết K được ly hôn với chị Hoàng Thị Phương U.

+ Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 16/6/2009 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/9/2016 cho chị Hoàng Thị Phương U trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Tạm thời anh Nguyễn Viết K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Bị đơn chị Hoàng Thị Phương U hiện đang cư trú tại Đội 4, ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Viết K và chị Hoàng Thị Phương U tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/4/2008. Căn cứ các Điều 9, điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của anh K và chị U là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu ly hôn của anh K và chị U, Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua trình bày của anh K tại tòa án cho thấy quá trình chung sống giữa vợ chồng anh K và chị U đã để xảy ra mâu thuẫn từ khoảng năm 2019 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay; Từ năm 2019 đến nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc giúp đỡ và chia sẻ với nhau công việc trong gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để giúp anh chị có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng chị U đều vắng mặt, cả anh K và chị U đều không có ý thức hàn gắn hay có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra. Điều này cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của anh K và chị U đã trầm trọng, kéo dài nhưng không có hướng khắc phục, tình cảm vợ chồng không có điều kiện để hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng chung sống có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 16/6/2009 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/9/2016.

Xét yêu cầu của nguyên đơn khi ly hôn đồng ý giao con cho chị U nhận thấy: Hiện cháu T và cháu H sống cùng chị U. Đồng thời nguyện vọng của cháu T được tiếp tục sống cùng chị Uyên. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ cần tiếp tục giao con chung là cháu T và cháu H cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về cấp dưỡng:* Tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh K xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí DSST:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Viết K về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, Anh Nguyễn Viết K được ly hôn với chị Hoàng Thị Phương U.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 16/6/2009 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/9/2016 cho chị Hoàng Thị Phương U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Nguyễn Viết K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Viết K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Anh Nguyễn Viết K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003619 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Anh K đã nộp đủ tiền án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Viết K và chị Hoàng Thị Phương U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Gia Kiệm, H. Thống Nhất;
- (số ĐKKH 26/2008, quyền 1/2008);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, - tỉnh Đồng Nai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Quang Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Thị Thơm**

2. Bà **Hà Thị Linh Thúy**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, về “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng Vương** - sinh năm: 1985

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhac 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Lâm Quang Tuấn** - sinh năm: 1986

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhac 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

* *Ý kiến của HTND Thom*: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

* *Ý kiến của HTND - Thúy*: Nhất trí với ý kiến của HTND - Thom.

* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa*: Về điều luật áp dụng, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

* *Ý kiến của HTND - Thúy*:

- Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Hồng Vương và ông Lâm Quang Tuấn được ly hôn .

- Về nuôi con chung:

+ Giao cháu Lâm Gia Hân - sinh ngày: 06/11/2011 cho bà Vương tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Ông Lâm Quang Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bù khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

+ Ông Tuấn được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Vương phải bào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 002211 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

* *Ý kiến của HTND Thom*: Nhất trí với ý kiến của HTND - Thúy.

* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa*: Về nội dung, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA